

Số: 110/QĐ-UBND

Lê Lợi, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LÊ LỢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Lê Lợi khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ Hai về việc phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Lê Lợi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại tờ trình số 04/TTr-KT ngày 15/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của UBND xã Lê Lợi (kèm theo biểu số 109/CKTC-NSNN và biểu số 110/CKTC-NSNN).

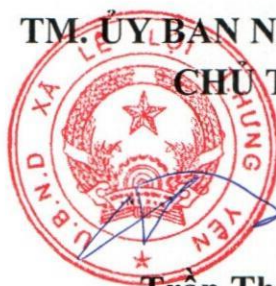
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các phòng, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Như điều 3;
- Lưu VT, VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LÊ LỢI



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán xã giao năm 2025	Ghi chú
	Tổng thu NSNN	138.927.800	
I	Thu NSNN trên địa bàn	2.851.800	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.642.000	
2	Lệ phí trước bạ	310.000	
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	147.300	
4	Thuế thu nhập cá nhân	440.500	
5	Thu phí, lệ phí	42.000	
6	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước		
7	Thu tiền sử dụng đất		
8	Thu khác ngân sách	210.000	
9	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	60.000	
II	Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	136.076.000	
1	Thu bổ sung cân đối	131.656.346	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	4.419.654	
2.1	Tăng cường CSVC Trung tâm giáo dục cộng đồng	60.000	
2.2	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Ban Chấp hành TW Đảng	436.800	
2.3	MT trang thiết bị truyền thanh	160.000	
2.4	MT thực hiện Luật Dân quân tự vệ	588.000	
2.5	Kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi	2.658.754	
2.6	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	516.100	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LÊ LỢI

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2025	Ghi chú
TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	138.927.800	
I/CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	29.930.254	
1/Chi đầu tư XDCB	24.000.000	
- Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn khác	24.000.000	
2/Chi quy hoạch, kiểm kê, đo đạc đất đai		
3/Chi sự nghiệp môi trường	391.700	
4/Chi sự nghiệp kinh tế	5.538.554	
- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp, thủy lợi, thủy sản, phòng chống lụt bão	90.000	
- Sự nghiệp giao thông	246.800	
- Duy tu bảo dưỡng các công trình PVCC, SN kiến thiết thị chính, SN kinh tế khác	1.934.000	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	1.754.000	
- Kinh phí sửa chữa bảo dưỡng tài sản công theo Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính	600.000	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	600.000	
- Vốn khuyến nông viên, khuyến công viên	9.000	
- Kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi	2.658.754	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	2.658.754	
II/CHI TIÊU DÙNG THƯỜNG XUYỀN	108.028.646	
1/ Sự nghiệp khoa học công nghệ		
2/ Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	60.990.370	
a. Sự nghiệp giáo dục	60.990.370	
Tr.đó: Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	60.846.370	
Tăng cường CSVC Trung tâm giáo dục cộng đồng	60.000	
b. Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề		
3/ Sự nghiệp y tế, dân số và KHHGĐ	6.745.276	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	4.979.376	
4/ Sự nghiệp văn hoá thông tin, thể thao	275.000	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	50.000	

CHỈ TIÊU	Dự toán năm 2025	Ghi chú
5/ Sự nghiệp phát thanh truyền hình	196.000	
<i>Tr.đó: KP mục tiêu trang thiết bị truyền thanh</i>	<i>160.000</i>	
6/ Chi đảm bảo xã hội	22.213.000	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	17.615.700	
7/ Chi quản lý hành chính	15.806.200	
+ Trong đó Nhiệm vụ huyện chuyển về xã sau sắp xếp	94.000	
<i>Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp</i>	<i>436.800</i>	
<i>Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP</i>	<i>516.100</i>	
8/ Chi an ninh Quốc phòng	1.557.800	
9/ Chi khác ngân sách (có thi đua khen thưởng)	245.000	
III/ DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	968.900	